

Bản án số: 39/2020/HS-PT
Ngày: 03-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Bích Văn Nhiên

Ông Nguyễn Văn Quân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Trọng Kha là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 04/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Huỳnh Văn N, do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn N và bị hại Huỳnh Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2019/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: **Huỳnh Văn N**, sinh năm 1961 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn TL, xã HC, huyện HTB, tỉnh BT; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần T (đã chết) và bà Huỳnh Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ và 04 con; Tiền án, tiền sự: không; Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T – Luật sư Văn phòng luật sư TT thuộc Đoàn luật sư tỉnh BT (có mặt).

- Bị hại: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ cư trú khi xét xử sơ thẩm: thôn TL, xã HC, huyện HTB, tỉnh BT; Nay cư trú tại: khu phố HA, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh BR – VT.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Hoài T – Luật sư Văn phòng luật sư số B thuộc Đoàn luật sư tỉnh BT (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản án sơ thẩm:

Huỳnh Văn N với Huỳnh Thị L (Lệ) là hai anh em ruột. Theo Huỳnh Văn N thì N có cho bà Huỳnh Thị L vay 100.000.000đồng nhưng không làm giấy tờ nên không có căn cứ khởi kiện ra Tòa. Vào khoảng 18 giờ ngày 10/7/2019, Huỳnh Văn N kể lại sự việc với con rể là Nguyễn Hữu L cùng hai người bạn của L là Toàn và Vàng (chưa rõ họ và địa chỉ) cũng có mặt tại nhà của Huỳnh Văn N chơi và ăn cơm. Lúc này, Huỳnh Văn N nói với Nguyễn Hữu L: “*Ăn cơm xong chở tao vào cô Bảy lấy tiền nợ*” thì Nguyễn Hữu L đồng ý.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu L điều khiển xe mô tô biển số 72K1–374... của em vợ là Huỳnh Văn P chở Huỳnh Văn N ngồi sau đi đến nhà của bà Huỳnh Thị L. Tới nơi, thấy có nhiều người đang tập trung uống bia, rượu với chồng của L là Nguyễn Ngọc T ở hiên nhà trước thì Huỳnh Văn N đi vào trong nhà tìm gặp Huỳnh Thị L. Thấy Huỳnh Văn N và Nguyễn Hữu L đi vào phía trong khuôn viên nhà mình thì Huỳnh Thị L bỏ chạy ra ngoài vườn phía hông bên phải nhà thì bị Huỳnh Văn N rượt đuổi theo bắt giữ nắm hai tay Huỳnh Thị L đưa về phía sau lưng và gọi Nguyễn Hữu L: “*Mày lấy sợi dây cho tao trói lại*”. Nguyễn Hữu L tìm được 01 sợi dây dù màu trắng, xen kẽ màu đỏ có chiều dài 1,4m, đường kính 0,5 cm đưa cho Huỳnh Văn N trói hai tay bà L lại. Sau đó đưa Huỳnh Thị L ra xe mô tô biển số 72K1–374... để Nguyễn Hữu L điều khiển chở Huỳnh Thị L ngồi giữa, Huỳnh Văn N ngồi sau về nhà ở thôn TL, xã HC, cách nhà của Huỳnh Thị L 1,1km. Tại đây, Huỳnh Thị L ngồi vào ghế nhựa đặt ở trước cửa nhà, Huỳnh Văn N yêu cầu Huỳnh Thị L viết giấy cam kết số nợ 100.000.000đồng trước đó nhưng Huỳnh Thị L không đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bà Trần Thị Hải Y là Trưởng thôn TL ở gần nhà nghe tin nên qua nhà ông N giải thích, yêu cầu Huỳnh Văn N cởi trói cho Huỳnh Thị L, sự việc kết thúc khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày.

Vật chứng trong vụ án được thu giữ và xử lý: 01 sợi dây dù màu trắng có xen kẽ màu đỏ, dài 1,4 mét, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc đang bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Về dân sự: Bà Huỳnh Thị L yêu cầu bồi thường tổng cộng là 87.300.580 đồng, gồm: Tiền chi phí khám chữa bệnh và nuôi bệnh là 600.580đồng + 2.100.000đồng = 2.700.580đồng; Tiền công lao động (7 ngày nằm viện và 10 ngày sau khi ra viện) là 17 ngày x 300.000đồng/ngày = 5.100.000đồng; Tiền tổn thất tinh

thần 50 tháng lương x 1.490.000đồng/tháng = 74.500.000đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe 5.000.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2019/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 01/TB-TA ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Văn N 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự. Buộc Huỳnh Văn N phải bồi thường cho bà Huỳnh Thị L chi phí điều trị thương tích 600.580đồng, ngày công lao động người nuôi bệnh 1.750.000đồng, mất thu nhập 4.250.000đồng và tiền tổn thất tinh thần 14.900.000đồng; tổng cộng 21.500.580đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bác yêu cầu của Huỳnh Thị L về việc yêu cầu Huỳnh Văn N bồi thường số tiền ngày công lao động, bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần là 65.800.000đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự, và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, bị cáo Huỳnh Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và giảm tiền bồi thường.

Ngày 02 tháng 12 năm 2019, bị hại Huỳnh Thị L kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo lên 12 tháng tù và tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo; Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bác kháng cáo của bị hại, vì: Bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; Sự việc xảy ra xuất phát từ việc bị hại vay tiền của bị cáo nhưng không trả; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo đều thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hiện là lao động chính và đang nuôi 03 cháu ngoại còn nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc

thẩm xem xét giảm hình phạt, xử phạt bị cáo 06 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo và giảm tiền bồi thường.

- Bị hại Huỳnh Thị L giữ nguyên kháng cáo; Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại và bác kháng cáo của bị cáo, vì: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần của bị hại; Bị cáo là người chỉ huy, cầm đầu cùng với đồng phạm khác thực hiện hành vi phạm tội, nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự để xử phạt nghiêm, tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng cộng 21.500.580 đồng là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2019/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử công bố nội dung ghi âm cuộc nói chuyện giữa bị cáo và bị hại do bị cáo cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, thể hiện nội dung bị hại thừa nhận đã vay tiền của bị cáo, trường hợp cần thiết thì trưng cầu giám định, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị hại đều không thừa nhận có việc vay tiền như bị cáo khai. Do đó, việc công bố hay không nội dung ghi âm này cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải công bố tại phiên tòa.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Văn N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc cho vay tiền, vào khoảng 19 giờ ngày 10/7/2019, bị cáo Huỳnh Văn N đã đến nhà bà Huỳnh Thị L, dùng đoạn dây dài 1,4m, đường kính 0,5cm trói bà L và đưa lên xe mô tô chở về nhà của bị cáo ở thôn TL, xã HC, cách nhà của bà Huỳnh Thị L khoảng 1,1km. Tại đây, bị cáo Huỳnh Văn N yêu cầu bà Huỳnh Thị L viết giấy cam kết số nợ 100.000.000 đồng nhưng bà L không đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bà Trần Thị Hải Y là

Trưởng thôn TL ở gần nhà nghe tin nên qua nhà bị cáo giải thích, yêu cầu bị cáo cõng trói cho bà L, sự việc kết thúc vào khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày.

[2] Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại:

[3.1] Về hình phạt, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; Bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự có mức hình phạt đến 03 năm tù. Bị cáo không có tiền án tiền sự, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đồng thời xem xét nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 08 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền tự do của người bị hại, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục là cần thiết, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Do đó, kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về phần dân sự, bị cáo kháng cáo đề nghị giảm tiền bồi thường, bị hại kháng cáo đề nghị tăng tiền bồi thường, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Huỳnh Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 87.300.580đồng, gồm các khoản: chi phí điều trị thương tích 600.580đồng; tiền công người nuôi bệnh là 300.000đồng/ngày x 7 ngày = 2.100.000đồng; bồi thường công lao động (7 ngày nằm viện và 10 ngày sau khi ra viện) là 17 ngày x 300.000đồng/ngày = 5.100.000đồng; tiền tổn thất tinh thần 50 tháng lương x 1.490.000đồng = 74.500.000đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe 5.000.000đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận: chi phí điều trị thương tích có chứng từ hợp lệ 600.580đồng; tiền công người nuôi bệnh 7 ngày x 250.000đồng/ngày = 1.750.000đồng, do công lao động tại thời điểm xét xử ở địa phương là 250.000đồng/ngày; tiền mất thu nhập của bà L 07 ngày nằm viện và 10 ngày sau khi ra viện là 17 ngày x 250.000đồng/ngày = 4.250.000đồng và khoản tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở, thành tiền là 14.900.000đồng, đồng thời không chấp nhận khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe.

Xét các khoản Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận với lý do như trên là thỏa đáng, hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cho bị hại; Đồng thời cũng phù hợp với quy định tại các Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo đề nghị giảm tiền bồi thường và bị hại đề nghị tăng tiền bồi thường.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b, e khoản 2 Điều 23, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn N về việc xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và giảm tiền bồi thường; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Huỳnh Thị L về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng tiền bồi thường.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2019/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn N 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự;

+ Buộc bị cáo Huỳnh Văn N bồi thường cho bà Huỳnh Thị L chi phí điều trị thương tích 600.580đồng; tiền công lao động của người nuôi bệnh 1.750.000đồng; mất thu nhập 4.250.000đồng và tiền tổn thất tinh thần 14.900.000đồng. Tổng cộng 21.500.580đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

+ Bác yêu cầu của Huỳnh Thị L về việc yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn N bồi thường số tiền ngày công lao động, bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần là 65.800.000đồng.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Huỳnh Văn N phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm và 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2019/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi thành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA huyện H.T.Bắc;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái